1 Tìm phương án sai. Các yếu tố hình thành CNXH khoa học gồm có:  
a.Vai trò của C.Mác và Ph. Angghen  
b.Điều kiện kinh tế xã hội những năm 40 thế kỷ 19  
c.Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận  
**d.Kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp trong Công xã Paris**  
  
2. Những phát kiến vĩ đại của Mác đã làm cho CNXH từ không tưởng trở thành khoa học  
**a.Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư**  
b.Cả ba phương án trên  
c.Học thuyết giá trị  
d. Thuyết tiến hóa và thuyết tế bào  
  
3.Sự hình thành CNXH khoa học dựa trên những yếu tố nào sau đây?  
a.Điều kiện kinh tế xã hội cách mạng tháng Mười  
**b.Điều kiện kinh tế xã hội những năm 40 thế kỷ19**  
c.Thuyết tiến hóa  
d.Thuyết tế bào  
  
4.Tác phẩm Tuyên ngôn Đảng cộng sản đã nêu và phân tích những luận điểm của CNXH khoa học tiêu biểu và nổi bật là:  
a.Quá trình đấu tranh cách mạng là quá trình lâu dài, trong từng giai đoạn nhất định phải xác định các mục tiêu cụ thể  
**b.Những người CS trong cuộc đấu tranh của minh cần liên minh với lực lượng dân chủ lật đổ chế độ PK nhưng không quên đấu tranh cho mục tiêu của CNCS**  
c.Lực lượng tiếng hành cách mạng là toàn dân tộc trong đó cốt lõi là liên minh công nông tri thức  
d.Cả ba phương án trên  
  
5.Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã nêu và phân tích những luận điểm của CNXH khoa học tiêu biểu và nổi bật là

a.Giai cấp công nhân do có địa vị KT-XH đại diện cho LLSX tiên tiến nên có SMLS thủ tiêu TBCN đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng CNXH,CNCS  
b.Lôgic phát triển tất yếu của xã hội tư sản và cũng là của thời đại TBCN đó là sự sụp đổ của CNTB và sự thắng lợi của CNXH là tất yếu như nhau  
c.Giai cấp vô sản không thể hoàn thành SMLS nếu không tổ chức ra chính đảng của giai cấp mình  
**d.Cả ba phương án trên**  
  
6.Sự hình thành CNXH khoa học dựa trên:  
**a.Vai trò của C.Mác- Ph.Angghen  
b.Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận**c.Cuộc cách mạng tháng Mười Nga  
d.Triết học cổ điển Đức  
  
7.Từ thực tiễn 30 năm đổi mới, Đảng cộng sản Việt Nam đã rút ra một số bài học lớn, góp phần phát triển CNXH khoa học trong thời kỳ mới   
a.Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài, ở đó tồn tại nền kinh tế thành phần nhưng cần lấy kinh tế nhà nước làm chủ đạo  
b.Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh của mình cần liên minh với lực lượng dân chủ lật đổ chế độ PK nhưng không quên đấu tranh cho mục tiêu của CNCS  
**c.Phải đặt lợi ích quốc gia- dân tộc lên trên hết, kiên định độc lập tự chủ đồng thời chủ động và tích cực hộp nhật quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi**  
**d.Phải thường xuyên tự đổi mới tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo vào sức chiến đấu của Đảng**  
  
8.Những mặt hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng:  
**a.Không phát hiện ra quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung, bản chất, quy luật vận động của CNTB nói riêng**  
b.Thời đại ngày nay là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội  
**c.Không thể phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện chuyển đổi cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH, CNCS, giai cấp công nhân**  
d.Do chịu ảnh hưởng của lập trường tư sản các nhà CNXH không tưởng không bảo vệ lợi ích của công nhân và nhân dân lao động.  
  
9.Sự hình thành CNXH khoa học dựa trên:  
**a.Vai trò của C.Mác-Ph Angghen**  
b.Kinh tế chính trị học cổ điển Anh  
**c.Điều kiện kinh tế xã hội**  
d.Cuộc cách mạng tháng 10 Nga  
  
  
10.Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng cộng sản phân tích những điểm luận của CNXH khoa học tiêu biểu và nổi bật là  
a.Những người CS trong cuộc đấu tranh của mình cần liên minh với lực lượng dân chủ lật đổ chế độ nhưng không quên đấu tranh cho mục tiêu của CNCS  
b.Xã hội chủ nghĩa là xã hội phát triển cao dựa trên Khoa học kỹ thuật hiện đại  
c.CNXH là xã hội do nhân dân lao động làm chủ  
d.Lôgic phát triển tất yêu của các yếu tố của XH sản xuất và cũng là của TBCN đại học đó là sự sụp đổ của CNTB và lợi ích chiến thắng của CNXH là tất cả các yêu tố như nhau  
  
11. Đặc điểm sứ mệnh lích sử của giai cấp công nhân:  
a.Việc giai cấp công nhân giành lấy quyền lực thống trị xã hội là tiền đề để cải tạo toàn diện, sâu sắc và triệt để để xã hội cũ và xây dựng thành công xã hội với mục tiêu cao nhất là giải phóng con người  
b.Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng và mạng lại lợi ích cho đa số  
c.Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân xuất phát từ những tiền đề kinh tế - xã hội của sản xuất mang tính xã hội hóa  
d. Cả 3 phương án trên đều đúng  
  
12.Giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử là do:  
a.Cả 3 phương án trên đều đúng  
b.Giai cấp công nhân bị bóc lột giá trị thặng dư  
c.Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến  
d.Giai cấp công nhân là giai cấp vô sản  
  
13.Trong giai đoạn hiện nay, giai cấp công nhân vẫn có sứ mệnh lịch sử vì:  
a.Giai cấp công nhân bị bóc lột giá trị thặng dư  
b.Giai cấp công nhân không có tư liệu sản xuất  
c.Giai cấp công nhân vẫn là giai cấp vô sản  
d.Cả 3 phương án trên đều đúng

14. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất vì:  
a. Cả 3 phương án trên đều đúng  
b.Là giai cấp đóng vai trò chủ thể của quá trình xây dựng xã hội mới  
**c.Là giai cấp được trang bị lý luận là chủ nghĩa Mác- Lênin**  
d.Là giai cấp xóa bỏ áp bức bóc lột  
  
15.Đặc điểm chủ yếu của giai cấp công nhân trong phương diện chính trị xã hội bao gồm:  
a.Giai cấp công nhân là lao động bằng công thức đặc biệt với công cụ lao động là máy tính, tạo ra năng suất lao động cao, qua trình lao động mang tính chất xã hội  
b.Giai cấp công nhân là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển  
**c.Giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng**  
d.Cả 3 phương án trên đều đúng  
  
16.Nội dung sứ mệnh lích sử của giai cấp công nhân  
a.Cả 3 phương án trên  
b.Nội dung kinh tế- xã hội  
c.Nội dung chính trị- xã hội  
d.Nội dung kinh tế  
  
17.Nội dung sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam:  
a.Là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội  
b.Là giai cấp có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng   
c.Cả 3 phương án trên đều đúng  
d.Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam  
  
18.Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất là do  
a.Là giai cấp phát triển cùng với sự phát triển của nền sản xuất đại công nghiệp  
b.Là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa ngày càng cao  
c.Là giai cấp đóng vai trò chủ thể của quá trình xây dựng xã hội mới  
d.Cả 3 phương án trên đều đúng  
  
19.Giai cấp công nhân trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là  
a.Là những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội TB  
b.Cả 3 phương án trên đều đúng  
c.Là giai cấp bán sức lao động cho nhà tư bản và bị bóc lột giá trị thặng dư  
d.Là giai cấp bán sức lao động cho nhà tư bản và bị bóc lột sức lao động  
  
20.Những tiêu chí cơ bản khi nói về giai cấp công nhân  
a.Về phương diện kinh tế - xã hội là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến đại diện cho xu hương phát triển của xã hội loài người  
b.Về phương thức lao động,phương thức sản xuất: Giai cấp công nhân là những người lao động trong môi trường công nghiệp, sản xuất ra sản phẩm công nghiệp  
c.Cả 3 phương án trên đều đúng  
d.Về vị trí trong quan hệ sản xuất TBCN:Giai cấp công nhân là những người lao động không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất, làm thuê cho giai cấp tư sản và bị bóc lột giá trị thặng dư  
  
21.Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam  
a.Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hanh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện  
b.CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu  
c.Cả A và C  
d.Các dân tộc cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển  
  
22.Những đặc trưng bản chất của CNXH  
a.Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp  
b.Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc  
c.Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện  
d.CNXH có nhà nước kiểu mới mang bản chất GCCN đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân  
  
23.Những đặc trưng bản chất của CNXH  
a.Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện  
b.Cả 3 phương án trên  
c.Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo  
d.Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới  
  
24.Những đặc trưng bản chất của CNXH  
a.CNXH đảm bảo bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới  
b.CNXH là xã hội do nhân dân làm chủ  
c. Cả 3 phương án trên  
d.CNXH có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa nhân loại  
  
25.Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam  
a.Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh  
b.Cả ba phương án trên  
c.Con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện  
d.Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc  
  
26.Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội  
a.Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiến đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường  
b.Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
c.Về phương diện tư tưởng còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng tư sản và tư tưởng vô sản  
d.Trên lĩnh vực xã hội còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau  
  
27.Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội  
a.Về phương diện tư tưởng còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng tư sản và tư tưởng vô sản  
b.Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
c.Trên lĩnh vực xã hội còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau  
d.Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội  
  
28.Những phương hướng, phản ảnh con người đi lên CNXH ở Việt Nam  
a.Về phương diện chính trị thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản, mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp  
b.Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
c.Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường  
d.Về phương diện kinh tế tất yếu tồn tại kinh tế nhiều thành phần  
  
29 Những phương hướng, phản ảnh cong người đi lên CNXH ở Việt Nam  
a. .Về phương diện tư tưởng còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng tư sản và tư tưởng vô sản  
b. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội  
c.Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh  
d. Trên lĩnh vực xã hội còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau  
  
30. Những phương hướng, phản ảnh cong người đi lên CNXH ở Việt Nam  
a. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
b. Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường  
c. Về phương diện kinh tế tất yếu tồn tại kinh tế nhiều thành phần  
d. Về phương diện chính trị thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản, mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp  
  
31.Mặt tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo  
a.Mâu thuẫn cơ bản  
b.Mâu thuẫn không đối kháng  
c.Phản ánh mâu thuẫn đối kháng  
d.Mâu thuẫn không cơ bản  
  
32.Về phương diện thế giới quan  
a.Tôn giáo mang thế giới quan duy vật  
b.Tôn giáo mang thế giới quan duy tâm  
c.Tôn giáo mang thế giới quan siêu hình  
d.Tôn giáo mang thế giới quan biện chứng  
  
33.Đặc điểm dân tộc Việt Nam  
a.Các dân tộc có quyền tự quyết định  
b.Có trình độ phát triển không đều  
c.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
d.Liên hiệp công nhân các dân tộc  
  
34.Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênnin?  
a.Có ngôn ngữ chung  
b.Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế  
c.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
d.Có sự quản lí của một nhà nước  
  
35.Xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc  
a.Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau  
b.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
c.Liên hiệp công nhân các dân tộc  
d.Các dân tộc có quyền tự quyết  
  
36.Các cơ bản đặc trưng của một quốc gia dân tộc  
a.Là cộng đồng có chung lãnh thổ  
b. Các dân tộc có quyền tự quyết  
c. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
d. Là đồng cộng với ngôn ngữ chung  
  
37.Xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc  
a.Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau  
b.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
c. Liên hiệp công nhân các dân tộc  
d.Các cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập  
  
38.Đặc trưng cơ bản của một quốc gia dân tộc  
a.Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng  
b.Có chung ngôn ngữ  
c.Có sự quản lý của một nhà nước  
d.Là một cộng đồng về văn hóa, về tâm lý, về tính cách  
  
39.Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH  
a.Phân biệt mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo  
b.Tôn giáo là một hiện tượng xã hội- văn hóa do con người sáng tạo ra  
c.Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới  
d.Tôn giáo giúp con người có nhận thức nhất định về thế giới  
  
40.Nguồn gốc của tôn giáo  
a.Nguồn gốc lịch sử  
b.Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế- xã hội  
c.Nguồn gốc quần chúng  
d.Nguồn gốc nhận thức